

2. Nguyễn Văn B sinh ngày 30 tháng 9 năm 1991 tại Dện L, tỉnh X; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Ấp 2, xã L, Dện L, tỉnh X; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Văn Ba và bà Vũ Thị S; có vợ là Hà Lê M và có 01 con (sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H từ ngày 21/3/2019 đến 14/8/2019. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B: Luật sư Phan Văn H, Văn phòng luật sư HL, thuộc Đoàn luật sư thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn C sinh ngày 12 tháng 12 năm 1982 tại thị trấn L, B; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 18 phố L, thôn n, Dện T, tỉnh B; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn K và có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H từ ngày 24/3/2019 đến 20/8/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn D sinh ngày 10 tháng 02 năm 1982 tại thành phố H, tỉnh H; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 29 LK3 khu đô thị mới Đ, phường A, thành phố H, tỉnh H; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: không; con ông Thiệu Q và bà Hoàng Th; có vợ là Trương Th và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị cáo có kháng cáo, đã rút kháng cáo:* Lê Văn X. Tòa án cấp phúc thẩm đã có quyết định số 71/2020/HSPT-QĐ ngày 17/8/2020 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Lê Văn X.

- *Ngoài ra còn có 08 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị; có 01 người bị hại và 12 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án liên quan đến các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn D được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi của Nguyễn Văn A:

Quá trình làm ăn, buôn bán tại khu vực biên giới Việt Nam - Lào, Nguyễn Văn A biết giữa Chính phủ 2 nước có Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho các phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa 2 nước (quy định tạm nhập - tái xuất xe ô tô Lào vào Việt Nam) và biết nhiều người Việt Nam có nhu cầu mua xe ô tô có nguồn gốc từ Lào do giá rẻ. Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019, A đã liên hệ với một số đối tượng mua 04 chiếc xe ô tô không rõ nguồn gốc, xuất xứ đưa từ Lào về Việt Nam để bán, thu lợi bất chính. Cụ thể:

+ *Chiếc xe ô tô Toyota Corolla, màu trắng, số khung LFMAP86C1F0139737, số máy 1ZR733061 (biển số Lào 6699) và xe ô tô Kia Optima, màu trắng, số khung LJDKAA249H0233008, số máy G4NAHW039257 (biển số Lào 2157):*

Khoảng cuối năm 2018, Nguyễn Văn A sang Lào tìm hiểu và làm quen với người đàn ông tên Pét (người Lào, không rõ địa chỉ cụ thể) tại bến xe Lạc Xao, tỉnh Bô Ly Khăm Xay, Lào để trao đổi về việc mua xe ô tô của Lào đưa về

Việt Nam tiêu thụ. Khoảng đầu tháng 3/2019, sau khi Nguyễn Văn A gọi điện thoại cho Pét để hỏi mua xe ô tô thì Pét sang gặp A tại xã Sơn Kim 1, Dền Y, tỉnh H và nói với A có 02 chiếc xe ô tô đang ở Lào (một chiếc xe Toyota Corola màu trắng và một chiếc xe Kia màu trắng), nếu A mua thì Pét sẽ đưa xe sang Việt Nam giao cho A. Sau khi xem xe qua ảnh, A đồng ý và thỏa thuận với Pét về giá chiếc xe Toyota Corola là 265.000.000đ và giá chiếc xe Kia là 258.000.000đ. Nguyễn Văn A đưa tiền đặt cọc trước cho Pét là 10.000.000đ (mỗi xe 5.000.000đ). Đến ngày 12/3/2019, Pét và một người Lào (quá trình điều tra chưa xác định được danh tính) điều khiển 02 chiếc xe ô tô nói trên từ Lào qua cửa khẩu quốc tế G làm thủ tục tạm nhập- tái xuất vào Việt Nam và giao cho Nguyễn Văn A tại xã Sơn Kim 1, Dền Y, tỉnh H, tại đây A thanh toán cho Pét số tiền là 513.000.000đ (xe Toyota Corola 260.000.000đ và xe Kia 253.000.000đ).

Sau khi mua, Nguyễn Văn A đưa 02 xe ô tô đi bảo dưỡng và cất giấu tại nhà ông Trịnh Đ (bố đẻ của Nguyễn Văn A); đồng thời A đăng nhập hình ảnh chiếc xe ô tô Toyota Corola vào tài khoản Facebook “Hung Ken” của mình để bán. Ngày 14/3/2019, thông qua mạng xã hội Facebook anh Nguyễn Vũ H hỏi mua và thỏa thuận với A giá chiếc xe ô tô Toyota Corola là 275.000.000đ, Hiếu cĐền khoản tiền đặt cọc cho A là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Đến chiều ngày 14/3/2019, A điều khiển xe Toyota Corola ra khu vực bến xe nước Ngầm, Hà Nội giao cho Hiếu và nhận số tiền 265.000.000đ.

Đối với chiếc xe ô tô Kia Optima, Nguyễn Văn A mua của Pét chưa kịp bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phát hiện thu giữ tại nhà ông Trịnh Đức Thọ (BL số 3132 - 3202).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KLGD ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND TP H xác định: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla, màu trắng, số khung LFMAP86C1F0139737, số máy 1ZRF733061 có giá trị 310.000.000đ (BL số 3208). Bản kết luận định giá tài sản số 35/KLGD ngày 18/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND TP H xác định: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia, màu trắng, số khung LJDKAA249H0233008, số máy G4NAHW039257 có giá trị 610.000.000đ (BL số 3211-3212).

Kết quả điều tra, xác minh tại Lào: Chiếc xe ô tô Kia Optima, màu trắng, số khung LJDKAA249H0233008, số máy G4NAHW039257, biển số Lào 2157 và xe Toyota Corola, màu trắng, số khung LFMAP86C1F0139737, số máy 1ZRF733061 biển số Lào 6699 không có thông tin đăng ký chủ sở hữu tại Lào, không rõ nguồn gốc xuất xứ (BL số 3321 - 3385).

+ *Chiếc xe ô tô Kia Cerato, màu xanh, số khung KNAFZ411AH5670208, số máy: G4FGGH627275 (biển số Lào 9431) và xe ô tô Kia Carens, màu ghi, số khung KNAHU815GG7146143, số máy D4FDFH546130 (biển số Lào 2203):*

Nguyễn Văn A và Nguyễn Q (sinh năm 1993 là bạn thân với nhau, A biết Tuấn thường sang Lào buôn bán, thông thuộc địa bàn Lào nên nhờ Tuấn tìm hiểu và mua 02 chiếc xe ô tô của Lào đưa về Việt Nam giúp A. Cụ thể:

+ *Đối với chiếc xe ô tô Kia Cerato, màu xanh, số khung KNAFZ411AH5670208, số máy G4FGGH627275*: Khoảng tháng 1/2019, Nguyễn Q Tuân sang thủ đô Viêng Chăn, Lào để buôn bán và thấy chiếc xe ô tô Kia Cerato đỗ bên vỉa hè đường phố của một người đàn ông Lào (không rõ danh tính) rao bán với giá tính thành tiền Việt Nam là 150.000.000đ. Nguyễn Q Tuân chụp ảnh chiếc xe gửi cho A xem, đồng thời thông báo giá xe mua tại Lào cho A, A đồng ý nhờ Tuân mua và đưa xe về Việt Nam giúp A. Sau khi về Việt Nam gặp A để nhận số tiền 160.000.000đ (150.000.000đ tiền mua xe và 10.000.000đ chi phí đi lại), Tuân sang Lào mua và điều khiển xe ô tô Kia Cerato qua cửa khẩu quốc tế G, mở tờ khai phương tiện tạm nhập- tái xuất, rồi giao xe cho A tại xã Sơn Kim 1, Dền Y, tỉnh H. Đến ngày 22/3/2019, Nguyễn Văn A điều khiển xe ô tô Kia Cerato đến thành phố H để bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phát hiện, bắt giữ (BL số: 534 -535; 3132-3202)

+ *Đối với chiếc xe ô tô Kia Carens, màu ghi, số khung KNAHU815GG7146143, số máy D4FDFH546130 (BKS Lào 2203)*: Khoảng đầu tháng 3/2019, Nguyễn Q Tuân sang Lào buôn bán và mua giúp Nguyễn Văn A chiếc xe ô tô Kia Carens, màu ghi của một người Lào (không rõ danh tính) tại thủ đô Viêng Chăn, Lào với giá tính thành tiền Việt Nam là 196.000.000đ. Sau khi chụp ảnh xe ô tô Kia Carens gửi cho A và thông báo giá mua xe tại Lào, Nguyễn Văn A đồng ý nhờ Nguyễn Q Tuân mua và đưa xe về Việt Nam giúp A. Sau khi về Việt Nam gặp A để nhận số tiền 206.000.000đ (196.000.000đ tiền mua xe và 10.000.000đ chi phí đi lại), Tuân sang Lào mua và điều khiển xe ô tô Kia Carens qua cửa khẩu quốc tế G, mở tờ khai phương tiện tạm nhập- tái xuất, rồi giao xe cho A tại xã Sơn Kim 1, Dền Y, tỉnh H. Sau đó Nguyễn Văn A đưa xe đến cất giữ tại nhà ông Trịnh Đức T (bố đẻ của A) nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phát hiện, thu giữ vào ngày 22/3/2019 (BL số 3132 -3202; 3273 -3302).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KLGD ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND TP H xác định: Chiếc xe ô tô Kia Cerato, màu xanh, số khung KNAFZ411AH5670208, số máy G4FGGH627275 có giá trị 310.000.000đ (BL số 3205). Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KLGD ngày 18/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND TP H xác định: Chiếc xe ô tô Kia Carens, màu ghi, số khung KNAHU815GG7146143, số máy D4FDFH546130 có giá trị 330.000.000đ (BL số 3211-3212).

Kết quả điều tra, xác minh tại Lào: Chiếc xe Kia Cerato, màu xanh, số khung KNAFZ411AH5670208, số máy G4FGGH627275, biển số Lào 9431 đăng ký mang tên Công ty TNHH dịch vụ thuê tài chính thủ đô Viêng Chăn, Lào. Xe này do cô Sút Đa Phon Xú Khạ Phôn, vay tiền mua theo hình thức trả góp; sau khi sử dụng một thời gian thì Sút Đa Phon Xú Khạ Phôn đã bán lại chiếc xe cho một người ở thủ đô Viêng Chăn, không rõ tên tuổi, địa chỉ. Chiếc xe Kia Carens, màu ghi, số khung KNAHU815GG7146143, số máy D4FDFH546130, biển số Lào 2203 đăng ký mang tên Công ty TNHH Khê Bi Khô Lao, ở bản Noóng Boon,

quận Xay Xet Thá, thủ đô Viêng Chăn, Lào; sau đó Giám đốc công ty đã bán cho một người ở thủ đô Viêng Chăn, không rõ tên tuổi, địa chỉ. (BL số 3321 -3385).

2. Hành vi của Nguyễn Văn B:

Thông qua mạng xã hội, Nguyễn Văn B, sinh năm 1991, trú tại ấp 2, xã Long An, Dện Long Thành, tỉnh X biết nhiều người có nhu cầu làm giả các loại giấy tờ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức như: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, xe mô tô, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (gọi tắt là Sổ kiểm định), tem kiểm định, tem nộp phí sử dụng đường bộ... nên B nảy sinh ý định làm giả giấy tờ, tài liệu để bán, thu lợi bất chính. Để thực hiện việc làm giả con dấu, tài liệu, vào khoảng đầu năm 2018, B truy cập mạng Internet tìm và tải mẫu phôi của các loại giấy tờ, tài liệu và hình dấu của cơ quan tổ chức cần làm giả về máy tính rồi sử dụng phần mềm photoshop, phần mềm Corel tập làm giả các loại giấy tờ trên. Đến khoảng tháng 5/2018, Nguyễn Văn B tìm mua các loại máy móc, thiết bị gồm: Máy in màu, máy in trắng đen, máy in kim, máy đúc dấu, máy ép Plastic và các loại dụng cụ cần thiết khác như bút, mực, thước, kéo, các loại giấy, keo, hộp dấu để phục vụ cho việc làm giả con dấu, giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Cách thức làm giả con dấu của cơ quan, tổ chức: Nguyễn Văn B sử dụng máy tính thiết kế hình dấu trên phần mềm Corel, kích thước, đường kính của con dấu tùy thuộc vào từng loại hình dấu trên giấy tờ cần làm, thông tin về cơ quan, tổ chức trên con dấu tùy thuộc vào đơn vị hành chính, ngành, lĩnh vực, tổ chức, khách hàng đặt giấy tờ. Sau khi thiết kế xong hình dấu, Nguyễn Văn B in hình dấu trên máy in trắng đen bằng giấy phin (loại giấy cDên dùng để đúc dấu), để tờ giấy đã in trên tấm kính, dùng thước kẻ bằng nhựa tạo thành khung hình vuông quanh hình dấu, đổ keo làm dấu vào khuôn, dùng một tấm kính khác ép lên, cố định hai tấm kính bằng kẹp bướm rồi đưa vào lồng máy đúc dấu trong thời gian khoảng 5 phút. Khi bị ánh đèn trong lồng máy đúc dấu chiếu vào thì phần trắng in trên nền giấy phin bị khô lại, phần màu đen keo chưa khô. Khi lấy ra khỏi lồng máy đúc dấu thì tách khuôn và dùng bàn chải đánh sạch phần keo chưa khô, còn phần keo nổi lên đã khô là hình dấu. Sau khi đúc xong con dấu, Nguyễn Văn B dùng kéo cắt viền keo khô thừa ra tạo thành con dấu rồi dán vào cán đóng dấu và sử dụng đóng lên các tài liệu do B làm giả.

Cách thức làm giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức: Khi có khách hàng đặt làm giấy tờ giả, Nguyễn Văn B yêu cầu khách hàng gửi các thông tin về đặc điểm của phương tiện như nhãn hiệu, số loại, số khung, số máy, màu xe, năm sản xuất. Một số trường hợp B tự tìm thông tin của phương tiện tương tự trên mạng Internet hoặc nhờ người “check gốc” (*đánh cắp thông tin của phương tiện thật*) để làm giấy tờ xe dạng “mẹ bông con” (*các thông tin trên giấy tờ xe, đặc điểm xe, năm sản xuất, màu xe đều giống với một phương tiện có thật, chỉ khác số khung, số máy*). Khi có thông tin về phương tiện, Nguyễn Văn B sử dụng phần mềm Word, Photoshop để căn chỉnh kích thước, dùng máy in màu in ra trên mẫu phôi rồi tự ký giả chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu giả vào giấy tờ, tài liệu B đã làm. Sau đó, Nguyễn Văn B sử dụng máy ép Plastic để ép hoặc dùng

giấy đề can dán vào các loại giấy tờ và hoàn thành việc làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức. Đối với các loại giấy tờ khác như giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng, tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất, Nguyễn Văn B sử dụng phần mềm Word soạn thảo trên máy tính theo mẫu tải trên mạng về, tiến hành thiết kế con dấu và thực hiện hành vi làm giả tài liệu.

Đến tháng 9/2018, Nguyễn Văn B chụp ảnh và đăng tải các loại giấy tờ giả đã làm được lên mạng xã hội Facebook của B có tên là “Bình Kiềm” để quảng cáo nhận làm giả giấy tờ xe, mỗi bộ giá từ 2 đến 4 triệu đồng (*gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe, sổ đăng kiểm, tem đăng kiểm và tem nộp phí sử dụng đường bộ*). Để thuận tiện cho khách hàng thanh toán tiền làm giả tài liệu, giấy tờ, Nguyễn Văn B mua 01 tài khoản ngân hàng qua mạng xã hội Facebook của Ngân hàng ACB mang tên “NGUYEN VAN DAY” số tài khoản 2257427 (B không biết tên tuổi, địa chỉ người bán) để nhận tiền do khách hàng cDền đến.

Cách thức giao giấy tờ giả cho khách hàng: Khi khách hàng đặt làm giấy tờ giả qua facebook, Nguyễn Văn B làm theo yêu cầu của khách. Sau khi làm xong B đóng gói và gửi đến địa chỉ khách hàng cung cấp bằng dịch vụ cDền phát Viettel Post hoặc gửi cho xe khách, xe buýt để khách hàng nhận theo yêu cầu.

Từ khoảng tháng 9/2018 đến ngày 21/3/2019, Trần Q B đã làm giả 172 con dấu của các cơ quan, tổ chức, gồm: 31 con dấu ướn thu nhỏ của phòng Cảnh sát giao thông, 20 con dấu ướn thu nhỏ của Công an các tỉnh, 30 con dấu ướn thu nhỏ của Công an cấp Dện, 82 con dấu ướn của các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới, 4 con dấu ướn thu nhỏ của một số Ngân hàng, 01 con dấu ướn thu nhỏ của Cục Cảnh sát giao thông, 02 con dấu ướn thu nhỏ của Văn phòng công chứng, 02 con dấu ướn thu nhỏ của UBND tỉnh H; làm giả 189 con dấu tên của người có thẩm quyền trong các cơ quan, tổ chức và làm giả 48 tài liệu của cơ quan, tổ chức. Gồm: 16 đăng ký xe ô tô, 02 đăng ký xe mô tô, 08 sổ kiểm định xe ô tô, 09 tem đăng kiểm xe ô tô, 09 tem nộp phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô, 02 giấy biên nhận thế chấp Ngân hàng, 01 biên lai thu phí đường bộ và 01 tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập, tái xuất cho Nguyễn Văn C và người có tài khoản Zalo “Ntt”, Wechat “Fecnando”, người có tài khoản Zalo “Ty”, cụ thể:

- Nguyễn Văn B đã làm giả 18 tài liệu cho Nguyễn Văn C, gồm:

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Santafe, màu trắng, biển kiểm soát 99A - 277.18. Do Nguyễn Đ thuê Nguyễn Văn C làm giả với giá 3.000.000đồng, sau đó C đã thuê Nguyễn Văn B làm giả với giá 1.500.000đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ tài liệu giả này từ Nguyễn Đ.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 sổ kiểm định, 01 tem kiểm định và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ cho chiếc xe ô tô Lexus LX 570, màu đen, BKS 51G - 394.56 với giá 3.000.000đ. Bộ giấy tờ này Nguyễn Văn C đặt Nguyễn Văn B làm giả để tặng cho Phạm là người mua chiếc xe ô tô này của C. Sau khi làm xong, Nguyễn Văn B đã gửi bộ giấy tờ này cho Nguyễn Trung K ở phường Phúc La, quận Hà B, thành phố Hà Nội theo yêu cầu của Sỹ. Nhưng sau đó Phạm H

không lấy nên Nguyễn Trung K đã vứt đi, hiện không thu giữ được bộ tài liệu giả này.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 sổ kiểm định, 01 tem kiểm định và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ cho chiếc xe ô tô Landrover Rangev Rover, màu trắng, BKS 51G - 570.89 với giá 3.000.000đồng. Nguyễn Văn C đặt Nguyễn Văn B làm giả để tặng cho Nguyễn Vinh Q là người mua chiếc xe ô tô này của C. Cơ quan điều tra đã thu giữ bộ tài liệu giả này từ Nguyễn Vinh Q.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 sổ kiểm định, 01 tem kiểm định và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ cho chiếc xe ô tô Landrover Rangev Rover, màu đen, BKS 51G - 569.22 với giá 3.000.000đồng. Nguyễn Văn C đặt Nguyễn Văn B làm giả để tặng cho Nguyễn Q D là người mua chiếc xe ô tô này của C. Cơ quan điều tra đã thu giữ các tài liệu giả từ Nguyễn Q D, gồm 01 sổ kiểm định, 01 tem kiểm định và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ; còn giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Nguyễn Q D đã vứt đi nên không thu giữ được.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 sổ kiểm định, 01 tem kiểm định và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ của xe ô tô Landwind (*nhưng xe gắn lô - gô Landrover*), màu trắng, BKS 30F - 112.83 với giá 3.000.000 đồng. Nguyễn Văn C đặt Nguyễn Văn B làm giả để tặng cho Nguyễn Trung K (là người mua chiếc xe ô tô này của C. Cơ quan điều tra đã thu giữ bộ tài liệu giả này từ Nguyễn Trung K.

+ 01 tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất số 389 ngày 18/3/2019 của Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo đối với xe ô tô Landrover Rangev Rover, màu trắng, BKS Lào số 9599 với giá 1.000.000đồng. Nguyễn Văn C đặt Nguyễn Văn B làm giả và gửi cho Nguyễn Vinh Q Cơ quan điều tra đã thu giữ tài liệu giả này từ Nguyễn Vinh Q.

- Nguyễn Văn B đã làm giả 16 tài liệu cho người có tài khoản Zalo là “Ntt”, tài khoản Wechat là “Fernando” gồm:

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 sổ kiểm định, 01 tem kiểm định và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ cho chiếc xe ô tô Lexus RX350, màu trắng, BKS 30A - 628.54. Cơ quan điều tra đã thu giữ bộ tài liệu giả này từ Hà Văn Nghĩa.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Toyota Vios G, màu trắng, BKS 43A - 377.45 mang tên Lê Văn X. Cơ quan điều tra đã thu tài liệu giả này từ chị Đặng Thị Lành - chủ hiệu cầm đồ (

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Mazda 2, BKS 43A - 255.38 mang tên Lê Văn X. Cơ quan điều tra đã thu giữ tài liệu giả này từ Lê Văn X.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 sổ kiểm định, 01 tem kiểm định, 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ và 01 biên lai thu phí sử dụng đường bộ cho chiếc xe ô tô Toyota Camry, màu đen, BKS, 29A - 139.28. Cơ quan điều tra đã thu giữ bộ tài liệu giả này từ Nguyễn Thao (Sinh năm 1980, trú tại thị trấn Hồ, Dền Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh).

+ Sau khi làm giả 03 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 02 giấy biên nhận thế chấp ngân hàng, Nguyễn Văn B đã gửi 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đến Hoàng Đức Ý (sinh năm 1983, trú tại số 89 Hàm Nghi, phường 5, thành phố B Hà, tỉnh Quảng Trị), Cơ quan điều tra không thu giữ được 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Ý đã tiêu hủy sau khi nhận. Còn 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang BKS 51G - 450.42 và 2 giấy biên nhận thế chấp ngân hàng số 236/2017 của Ngân hàng Vp Bank, B làm xong nhưng chưa kịp gửi cho Hoàng Đức Ý thì bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ.

- Nguyễn Văn B làm giả 03 tài liệu cho người có tài khoản Zalo là “Ty” gồm: 01 sổ kiểm định, 01 tem kiểm định và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ cho xe ô tô BKS 61A - 005.00. Cơ quan điều tra đã thu giữ các tài liệu giả này trong người của B khi bị bắt khẩn cấp vì chưa kịp gửi đi.

- Nguyễn Văn B đã làm giả 11 tài liệu khác, chưa kịp tiêu thụ, nhưng B không nhớ đã làm cho ai. Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ các tài liệu, gồm:

+ 06 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ghi BKS 25C-032.20; BKS 51A-651.33; BKS 77E1-166.28; BKS 98E1-602.60; BKS 29C-096.61; BKS 29C-958.16.

+ 01 sổ kiểm định, 01 tem kiểm định và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ của xe ô tô ghi BKS 51A - 651.33.

+ 01 tem kiểm định, 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ của xe ô tô ghi BKS 80-346-CV-01.

Nguyễn Văn B đã thu lợi bất chính từ việc làm giả 48 tài liệu của cơ quan, tổ chức với số tiền 24.750.000đ. Ngoài ra, Trần Q B khai nhận đã làm giả khoảng 500 tài liệu cho khách hàng đặt qua mạng xã hội Facebook và Zalo. Những khách hàng đặt mua nhiều là người có tài khoản zalo “Ntt”, tài khoản Wechat “Fecnando” với khoảng 180 tài liệu; người có tài khoản zalo “Ty” với khoảng 150 tài liệu và Nguyễn Hữu Sỹ với khoảng 80 tài liệu. Tổng số tiền Trần Q B đã thu lợi bất chính từ việc làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức khoảng 354.540.000 đồng.

Tại các bản Kết luận giám định số 161 ngày 25/6/2019; số 186 ngày 18/7/2019; số 208 ngày 22/8/2019; số 213 ngày 29/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Hình dấu trên các tài liệu cần giám định so với hình dấu trên tài liệu mẫu so sánh không phải do con dấu có cùng nội dung gửi đến giám định đóng ra và 3 tài liệu gồm: 01 sổ kiểm định, 01 tem kiểm định, 01 tem phí sử dụng đường bộ của phương tiện 61A - 00500 là tài liệu giả (Bút lục số 906-912; 915-916; 926- 927; 930-931). Tại các bản Kết luận giám định số 87 ngày 29/3/2019; số 121 ngày 04/5/2019; số 165 ngày 14/6/2019; số 167 ngày 18/6/2019; số 190 ngày 25/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh đều kết luận: Số giấy tờ gửi đến giám định đều là giấy tờ giả (Bút lục số 897, 899; 1911-1912; 2475; 922-923). Tại bản Kết luận giám định số 196 ngày 02/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chữ ký và hình dấu công chức của ông Nguyễn Văn Hoàn và Nguyễn Bá Lương trên tờ khai phương tiện vận tải đường bộ

tạm nhập - tái xuất số 389/TNTX/HQCK-B27B/2019 ngày 18/3/2019 không phải do Nguyễn Văn Hoàn và Nguyễn Bá Lương ký và đóng dấu ra (BL số 918).

3. Hành vi của Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D:

Khoảng đầu năm 2018, Nguyễn Văn C làm môi giới bán xe ô tô Việt Nam cho các salong bán xe ô tô cũ bằng cách đăng các bài quảng cáo tìm khách mua xe ô tô cũ. Đến tháng 9/2018, trong quá trình môi giới bán xe, Nguyễn Văn C tham gia vào nhóm Facebook mua bán xe ô tô cũ và quen biết Nguyễn Văn B ở X qua Facebook. Nguyễn Văn B đăng bài quảng cáo có thể làm giả giấy tờ xe ô tô và kèm theo số điện thoại nên C kết bạn và liên lạc với B. Khi có khách hàng đặt làm giấy tờ, biển số xe giả, Nguyễn Văn C liên lạc với Nguyễn Văn B qua Zalo “Ace” và cung cấp thông tin nhãn hiệu xe, đời xe, màu xe, số khung, số máy cho Nguyễn Văn B để B làm giấy tờ, biển số xe giả kiểu “mẹ chồng con” theo yêu cầu của C. Nguyễn Văn C hưởng lợi từ tiền chênh lệch giữa khách hàng trả cho C và C trả cho B.

Khoảng tháng 10/2018, Nguyễn Văn D quen biết với một đối tượng tên Xiêu qua mạng, có tài khoản Facebook “Xambaidy” với các thông tin đăng tải quảng cáo bán xe ô tô nguồn gốc từ Lào nên D nảy sinh ý định mua các xe ô tô nói trên về bán lại để thu lợi bất chính. Sau đó, Nguyễn Văn D lập một tài khoản Facebook chữ Lào (*dịch nghĩa ra tiếng Việt là tương lai*) kết bạn và đăng tải lại thông tin quảng cáo bán xe ô tô Lào của tài khoản Facebook “Xambaidy” của Xiêu. Khi có khách hàng hỏi mua xe ô tô thì Nguyễn Văn D liên hệ mua xe của Xiêu qua tài khoản Facebook “Xambaidy” hoặc của các tài khoản Facebook buôn bán xe Lào khác để mua xe về bán cho khách. Cũng trong tháng 10/2018, qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn C quen biết Nguyễn Văn D, C đặt vấn đề xin đăng lại các bài quảng cáo bán xe ô tô của D để môi giới và cùng buôn bán xe Lào với D, D đồng ý để C đăng tải lại các tin quảng cáo bán xe Lào lên Facebook “C Phong” (*sau đó đổi thành “Phong Rover”*). Khi có khách hàng đặt mua xe thì C báo cho D để D tìm mua xe về bán cho khách. Để tạo uy tín trong việc mua bán và chiêu lòng khách hàng, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn D thống nhất đối với các xe ô tô có giá trị cao, nếu khách hàng mua xe có đặt vấn đề làm giấy tờ xe giả thì sẽ làm tặng cho khách, không lấy tiền. Tuy nhiên khi khách có nhu cầu làm giả giấy tờ, biển số xe thông qua Nguyễn Văn C thì C phải hỏi ý kiến của Nguyễn Văn D, nếu D đồng ý mới được làm. Sau khi Nguyễn Văn B làm xong giấy tờ, biển kiểm soát giả, Nguyễn Văn D cĐến tiền để thanh toán chi phí vào tài khoản Nguyễn Văn D do Nguyễn Văn B cung cấp. Cụ thể Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D đã đặt Nguyễn Văn B làm giả các loại giấy tờ, tài liệu sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 1/2019, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D đặt Nguyễn Văn B làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 sổ kiểm định, 01 tem kiểm định và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ của xe ô tô Landwind (*nhưng xe gắn logo Landrover*), màu trắng, BKS 30F - 112.83 để tặng cho Nguyễn Trung K là khách hàng mua chiếc xe ô tô này của D và C.

Lần thứ hai: Cũng trong khoảng tháng 1/2019, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D đặt Nguyễn Văn B làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 sổ kiểm

định, 01 tem kiểm định và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ của xe ô tô Landrover Rangev Rover, màu đen, BKS 51G - 569.22 để tặng cho Nguyễn Q D là khách hàng mua chiếc xe ô tô này của C và D.

Lần thứ ba: Cũng trong khoảng tháng 1/2019, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D đặt Nguyễn Văn B làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 sổ kiểm định, 01 tem kiểm định và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ của xe ô tô Landrover Rangev Rover, màu trắng, BKS 51G - 570.89 để tặng cho Nguyễn Vinh Q là khách hàng mua chiếc xe ô tô này của C và D.

Lần thứ tư: Khoảng đầu tháng 3/2019, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D đặt Nguyễn Văn B làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 sổ kiểm định, 01 tem kiểm định và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ của xe ô tô Lexus LX570, màu đen, BKS 51G - 394.56 để tặng Phạm H ở thành phố Hà Nội là khách hàng mua chiếc xe ô tô này của D và C. Sau khi làm xong, B gửi bộ tài liệu giả này đến địa chỉ của Nguyễn Trung K theo yêu cầu của C, nhưng anh Phạm H không lấy nên K đã tiêu hủy bộ tài liệu giả này.

Lần thứ năm: Khoảng cuối tháng 2/2019, Nguyễn Văn C đặt Nguyễn Văn B làm giả 01 giấy đăng ký cho xe ô tô Santafe, màu trắng, BKS 99A-277.18 mang tên Nguyễn Đ và 01 tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập - tái xuất số 389 ngày 18/3/2019 của Hải quan cửa khẩu quốc tế Cầu Treo đối với xe ô tô nhãn hiệu Landrover Rangev Rover màu trắng BKS Lào số 9599 để tặng Nguyễn Vinh Q ở thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Nguyễn Văn C đã thu lợi bất chính từ việc làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức cho Nguyễn Đ số tiền 1.500.000đ. Ngoài ra, Nguyễn Văn C khai nhận còn nhiều lần đặt Nguyễn Văn B làm giả tài liệu cho một số cá nhân khác nhưng hiện nay C không nhớ đã làm cho ai, tài liệu gì và cơ quan điều tra không thu giữ được các tài liệu này. Nguyễn Văn C đã hưởng lợi được khoảng 31.600.000đ từ việc làm giả giấy tờ, biển số xe ô tô. Còn Thiều Q D tuy không trực tiếp hưởng lợi tiền từ việc làm giả giấy tờ, biển số xe ô tô nhưng việc làm giả giấy tờ, biển số xe ô tô tặng cho khách hàng mua xe và D hưởng lợi từ việc bán các xe ô tô Lào.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020, Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:

- *Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 188; Điều 3; Điều 32, 35; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50, 54 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Buôn lậu”, xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 21/3/2019 đến ngày 07/11/2019. Phạt bổ sung 20 triệu đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn A.*

- *Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; Điều 3; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 32, 50, 55, 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Làm giả con dấu của cơ quan, tổ chức” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tuyên phạt Nguyễn Văn B 05 (năm) năm tù về tội “Làm giả con dấu của cơ quan, tổ chức” và 04 (bốn) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt 02 tội danh*

mà Nguyễn Văn B phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 21/3/2019 đến 14/8/2019. Phạt bổ sung 20 triệu đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; Điều 3; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 17, 32, 50, 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tuyên phạt Nguyễn Văn C 28 (hai mươi tám) tháng tù; Nguyễn Văn D 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo C được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2019 đến 20/8/2019. Phạt bổ sung 20 triệu đồng đối với Nguyễn Văn C và 20 triệu đồng đối với Nguyễn Văn D.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02/3/2020, Nguyễn Văn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nộp tài liệu xin giảm hình phạt: Biên lai đã tự nguyện nộp án phí hình sự và 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Ngày 26/2/2020, Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm xét xử bị cáo 2 tội với tổng mức án 9 năm tù, là quá nặng. Đề nghị xét xử về 01 tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; đề nghị giảm nhẹ hình phạt do bị cáo khai báo thành khẩn, tích cực hợp tác để cơ quan tố tụng làm sáng tỏ vụ án, đã nộp lại thu lợi bất chính và hiện hoàn cảnh gia đình hiện rất khó khăn.

Ngày 24/2/2020, Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, đề nghị xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm (xác nhận của Công an thị trấn Lim về việc bị cáo đã giúp Công an phá được các vụ án trên địa bàn; xem xét bỏ để bị cáo là người được tặng thưởng huân chương kháng chiến). Bị cáo xuất trình tài liệu về việc đã tự nguyện nộp án phí hình sự và 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Ngày 24/2/2020, Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm (bị cáo có bố, mẹ công tác trong ngành công an, giáo dục có nhiều thành tích được tặng thưởng huân D chương; bị cáo có công giúp công an phá những vụ án tại địa phương). Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu về việc đã tự nguyện nộp án phí hình sự và 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Phiên tòa phúc thẩm đã hoãn nhiều lần, được mở lại vào hôm nay, ngày 22/11/2021, các bị cáo kháng cáo chỉ có Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn C có mặt; Nguyễn Văn A vắng mặt và có đơn xin hoãn, Nguyễn Văn B xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt các bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn C đều giữ nguyên kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho Nguyễn Văn A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 2 lần trở lên” (do đã tính tổng giá trị các xe ô tô bị cáo buôn lậu để định khung hình phạt); xem xét việc bị cáo mới bán được 2 xe, còn 2 xe ô tô nên cần áp dụng thêm trường hợp phạm tội chưa đạt, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới (đã thi hành xong hình phạt bổ sung, án phí hình sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn...). Với phân tích nêu trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn A, giảm nhẹ một phần hình phạt so với bản án sơ thẩm đã tuyên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Phiên tòa phúc thẩm đã hoãn nhiều lần. Việc triệu tập đã hợp lệ, đủ điều kiện xét xử vắng mặt các bị cáo.

Về nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Nguyễn Văn A nhiều lần thực hiện hành vi buôn lậu xe ô tô, theo kết luận định giá tài sản có tổng trị giá 1.560.000.000 đồng, phạm tội thuộc khoản 4 Điều 188 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét việc bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn A 07 năm tù bằng mức khởi điểm hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 188 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng không đáng kể nên có cơ sở để chấp nhận kháng cáo

Nguyễn Văn B làm giả với số lượng lớn các con dấu của các cơ quan, tổ chức; dùng con dấu đóng vào các tài liệu để làm giả để bán kiếm lời, nên việc tách 2 tội ghép và truy tố, xét xử sơ thẩm Nguyễn Văn B về 2 tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” “Làm giả con dấu của cơ quan, tổ chức” đều quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự, là bất lợi cho bị cáo. Nguyễn Văn B thành khẩn khai báo đã ăn năn hối hận, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính là 43.519.490 đồng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ xét xử Nguyễn Văn B với mức án 5 năm đến 6 năm tù về một tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn D phạm tội với số lượng tài liệu giả gấp nhiều lần mức khởi điểm quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm tuy các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng không đáng kể, mức án như sơ thẩm đã tuyên là hoàn toàn phù hợp và đã vận dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Các bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] 1. Về kháng cáo của Nguyễn Văn A:

[2] 1.1. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2018 đến tháng 3/2019, Nguyễn Văn A lợi dụng quy định cho tạm nhập tái xuất xe ô tô để sử dụng (tạo điều kiện cho công dân 2 nước Việt Lào đi lại làm ăn), A đã mua 04 chiếc xe ô tô không rõ nguồn gốc xuất xứ từ Lào đưa về Việt Nam bán bán kiếm lời. Tổng giá trị 04 chiếc xe ô tô bị cáo buôn lậu theo các kết luận định giá tài sản, tổng giá trị 1.560.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Buôn lậu” quy định tại Điều 188 bộ luật hình sự là đúng.

[3] 1.2. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Nguyễn Văn A:

[4] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 188 Bộ luật hình sự (khoản 4 có khung hình phạt từ 12 đến 20 năm tù; khoản 5 quy định mức phạt tiền bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, đối với vật phạm pháp có giá trị từ 1.000.000.000 đồng trở lên).

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, số tiền thu lợi bất chính không lớn và đã nộp lại toàn bộ; bị cáo có nhân thân tốt, được Công an tỉnh N xác nhận có công trong việc tố giác tội phạm, Hạt Kiểm Lâm Dện Y đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (vì có công trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm); mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Tuyết Mai có thành tích trong quá trình công tác trong ngành giáo dục. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù, là bằng mức với khởi điểm của khung hình phạt liền kề. Tuy tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng không đủ căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật giảm nhẹ mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với Nguyễn Văn A.

[6] 2. Về kháng cáo của Nguyễn Văn B:

[7] 2.1. Cơ quan điều tra đã làm rõ Nguyễn Văn B đã làm giả 172 con dấu của các cơ quan, tổ chức (gồm 31 con dấu ướn thu nhỏ của Phòng cảnh sát giao thông, 20 con dấu ướn thu nhỏ của Công an một số tỉnh, 30 con dấu ướn thu nhỏ của công an Dện, của một số Ngân hàng, của Cục cảnh sát giao thông, của Văn phòng Công chứng, của UBND tỉnh H), 189 con dấu tên của người có thẩm quyền trong các cơ quan, tổ chức; bị cáo đã sử dụng các con dấu giả đóng vào các giấy tờ do mình làm tạo thành tài liệu, giấy tờ giả bán kiếm lời bất chính. Cơ quan điều tra đã làm rõ trong vụ án này, Nguyễn Văn B đã làm được 48 loại giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan tổ chức và bán cho các bị cáo khác. Với số lượng con dấu, tài liệu giả nêu trên, cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, đã có *Bản kết luận điều tra vụ án hình sự và đề nghị truy tố số 54/CSĐT-PC 10* đối với 14 bị can, trong đó kết luận và đề nghị truy tố Nguyễn Văn B phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự, là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị Tòa án xét xử Nguyễn Văn B về hai tội “Làm giả con dấu của cơ quan, tổ chức” và tội “Làm giả tài liệu của cơ

quan, tổ chức”, đều quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341, là không phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về 2 tội với tổng mức hình phạt 09 năm tù, là bất lợi cho bị cáo, sai sót này xét thấy không phải vi phạm nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm, xét xử Nguyễn Văn B về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

[8] 2.2. Nguyễn Văn B giữ vai trò chính trong vụ án “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Bị cáo mua sắm nhiều thiết bị có giá trị để phục vụ cho việc làm giả số lượng lớn con dấu, tài liệu giả; tự quảng cáo trên mạng để bán và đã bán với số lượng lớn các tài liệu làm giả trên phạm vi nhiều tỉnh thành; thu lợi từ việc làm giả tài liệu như một nguồn thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận; hoàn cảnh gia đình khó khăn (bố đau ốm 10 năm, mẹ vỡ nợ, cả gia đình phải đi ở trọ, hai em đang trong độ tuổi ăn học) đã tự nguyện nộp lại 43.519.000.490 số tiền thu lợi bất chính từ các giấy tờ giả làm cho các bị cáo khác trong vụ án này. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[10] Xem xét đánh giá nhân thân, vai trò của bị cáo; các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với Nguyễn Văn B, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng bị cáo phạm tội có tính chất, mức độ rất nghiêm trọng, trong vụ án này một số bị cáo khác sử dụng phạm tội khác, gây hậu quả lớn đối với xã hội cũng như xâm hại trật tự quản lý hành chính nhà nước. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với Nguyễn Văn B mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa đấu tranh chống loại tội phạm này nói chung đang ngày một gia tăng trong tình hình hiện nay.

[11] 2.3. Với phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn B, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” với mức hình phạt 07 năm tù, giữ nguyên hình phạt bổ sung phạt tiền 20.000.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên.

[12] 3. Đối với Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn D:

[13] Để tạo uy tín và chiêu lòng khách hàng mua xe ô tô có thêm bộ giấy tờ xe giả, khi Nguyễn Văn D yêu cầu thì Nguyễn Văn C đã đặt Nguyễn Văn B làm 3 bộ giấy tờ giả (12 tài liệu giả) để tặng khách, chi phí do D trích từ tiền lãi bán xe trả. Ngoài ra, C còn nhận làm các giấy tờ liên quan đến xe ô tô giả cho Nguyễn Đ, Nguyễn Q D, Nguyễn Trung K (là các bị cáo khác trong vụ án, sau khi xét xử sơ thẩm không kháng cáo) sau đó thuê Nguyễn Văn B làm đề hưởng chênh lệch. Quá trình điều tra làm rõ tổng số C đã thuê B làm 18 giấy tờ, tài liệu giả (trong đó có 12 giấy tờ làm cho Nguyễn Văn D), để thu lợi bất chính với số tiền 31.600.000 đồng.

[14] Các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn D đều có nhân thân tốt trước khi phạm tội, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo C được Công an thị trấn Lim, Dện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xác nhận có công trong tổ giặc tội phạm, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Bị cáo C có bố là ông Nguyễn Hữu Doanh đã từng tham gia chiến gia chiến dịch Hồ Chí Minh tại mặt trận Miền B năm 1975. Bị cáo D có bố là ông Thiệu Q Luyện là Đảng viên 30 năm tuổi đảng, được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng nhất, D chương Chiến C vẻ vang Hạng Ba, mẹ là Hoàng Thị Mai có nhiều thành tích trong lao động, em trai là Thiệu Q Hoàn được Chủ tịch nước tặng thưởng D chương chiến C vẻ vang hạng Ba. Bị cáo D kháng cáo và đã tích cực nộp lại số tiền thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[15] Các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[16] Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt Nguyễn Văn D 24 tháng tù (bằng mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề), Nguyễn Văn C 28 tháng tù giam; phạt bổ sung mỗi bị cáo 20.000.000 đồng, là đúng với tính chất mức độ vai trò của từng bị cáo, nhân thân và tình tiết tăng nặng, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm, tuy các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng các tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51, nhưng không đáng kể, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo.

[17] 4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; khoản 2 Điều 344; Điều 343, Điều 345; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 (đối với Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn C); điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 (đối với Nguyễn Văn B) của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn D; chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn B. Sửa phần bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 20/2/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H (đối với bị cáo Nguyễn Văn B):

- Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 188; Điều 3; Điều 32, 35; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn A 07 năm tù về tội “Buôn lậu”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 21/3/2019 đến ngày 07/11/2019. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn A.

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; Điều 3; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 32, 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn B 07 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 21/3/2019 đến 14/8/2019. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; Điều 3; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 17, Điều 32, Điều 50, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn C 28 (hai mươi tám) tháng tù; Nguyễn Văn D 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo C được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2019 đến 20/8/2019. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng đối với Nguyễn Văn C và 20.000.000 đồng đối với Nguyễn Văn D.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

3. Ghi nhận Nguyễn Văn A đã nộp 20.400.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0005391 ngày 27/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh H.

Ghi nhận Nguyễn Văn D đã nộp 20.200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0005383 ngày 12/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh H.

Ghi nhận Nguyễn Văn C đã nộp 20.200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0005382 ngày 12/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh H.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị hoặc có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo, đã có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/11/2021.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh H;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, PHC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Vân Hương